

Semi Synthetic

Kixx HD CH-4

Dầu động cơ chạy dầu diesel cho các loại xe tải trọng lớn, lựa chọn hoàn hảo cho người tiêu dùng thông minh

API CH-4/SJ, ACEA E7-16



MÔ TẢ

Dầu đặc biệt cao cấp cho động cơ sử dụng nhiên liệu dầu diesel, được pha chế từ công nghệ dầu gốc tổng hợp, dành cho những động cơ sử dụng nhiên liệu dầu diesel đời mới và các động cơ sử dụng nhiên liệu xăng, được khuyến cáo sử dụng nhớt theo tiêu chuẩn API CH-4, SJ, ACEA E7.

ỨNG DỤNG

- Đáp ứng cho các động cơ diesel sản xuất theo tiêu chuẩn Châu Âu, Nam Mỹ có tốc độ cao, gắn turbo tăng áp hoặc sử dụng nhiên liệu khí nén tự nhiên.
- Các loại động cơ diesel bao gồm xe có thiết kế đời cũ hay đời mới và kể cả xe có động cơ xăng.
- Đáp ứng cho hầu hết tất cả các đội xe vận tải, xe khách, xe cơ giới, xe chở rác ... có trọng tải nặng hoặc nhẹ.
- Được các hãng sản xuất động cơ lớn khuyến cáo sử dụng.
- Các phương tiện lưu hành trên đường cao tốc.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- MB 228.3, MAN 3275, MTU 2.0, Mack EO-M Plus, CES 20077, Cat ECF-1a Recommended

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Kéo dài tuổi thọ động cơ

Kéo dài tối đa tuổi thọ bộ kiểm soát khí thải, giảm thời gian ngưng hoạt động và giảm chi phí bảo trì.

Giảm chi phí đầu tư

Phù hợp với tất cả các tiêu chuẩn API và các tiêu chuẩn khác về động cơ. Phù hợp hầu hết tất cả các loại động cơ: từ động cơ 4T đến các động cơ diesel có công suất thấp hoặc động cơ hiện đại có gắn turbo, tăng áp hay điều khiển bằng điện tử. Cho phép người dùng sử dụng với nhiều phương tiện với nhiều thương hiệu và cảm nhận về quá trình hoạt động của các hệ thống động cơ khác nhau; giúp tiết kiệm chi phí, không gian, thời gian thuê và tránh sự nhầm lẫn sản phẩm.

Giảm chi phí vận hành bảo trì.

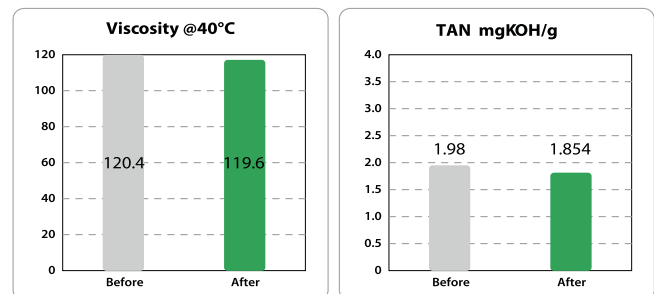
Giúp phân tán và kiểm soát muội tốt. Các thiết bị như xi lanh, vòng pít tông và kim phun được bảo vệ tốt; chống mài mòn và ăn mòn; kéo dài tuổi thọ và hạn chế thấp hơn nhu cầu về bảo trì. Góp phần tăng tối đa thời gian sử dụng phương tiện và hạn chế tối thiểu việc ngưng hoạt động.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

ĐỘ SAE	10W-30	10W-40	15W-40	20W-50
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.8667	0.8670	0.8689	0.8769
Độ nhớt động học, mm ² /s ở 40°C	80.14	102.5	108.8	179.4
Độ nhớt động học, mm ² /s ở 100°C	11.99	15.13	14.86	20.04
Chỉ số độ nhớt	144	155	142	130
Điểm rớt, °C	-42	-42	-36	-33
Điểm chớp cháy, °C	231	228	236	246
Số cơ sở, mg KOH/g	10.0	10.0	10.0	10.0
Bao bì (Lit)	4, 18, 200	20, 200	4, 5, 18, 20, 25, 200	4, 18, 20, 200

CÁC TÍNH NĂNG ĐỘC ĐÁO

ISOT (165.5°C, 24Hr)



Oxidation stability test, ISOT, shows the viscosity of before test and after are almost the same.

Total acid number is almost the same. It means that the oil is strong against to oxidation.